

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
TRƯỜNG MẦM NON - TẾT TRUNG THU
(Số tuần: 4 tuần. Từ ngày 09/09/2024 – 04/10/2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: + Hít vào thở ra + Thổi nơ - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước. + Co và duỗi tay - Bụng: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Bước lên phía trước + Ngồi xổm, đứng lên 	<p>* Hoạt động học: Các bài thể dục sáng Các bài tập phát triển chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: <ul style="list-style-type: none"> + Hít vào thở ra + Thổi nơ - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước. + Co và duỗi tay - Bụng: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Bước lên phía trước, + Ngồi xổm, đứng lên <p>* HDC: * TC dân gian: Dung dăng dung dẻ; Lộn cầu vòng</p>	
3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 	<p>* Hoạt động học: - Đi thay đổi theo hiệu lệnh T/C: Quả bóng nảy (Steam)</p>	
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động.	<ul style="list-style-type: none"> - Lăn bóng với cô 	<p>* Hoạt động học: - Lăn bóng với cô T/C: Dung dăng dung dẻ</p>	
	Trẻ có khả năng thể hiện được nhanh,	<ul style="list-style-type: none"> - Bò theo hướng thẳng 	<p>* Hoạt động học: - Bò theo hướng thẳng</p>	

5	manh, khéo trong thực hiện bài tập.	- Bật tại chỗ T/C: Lộn cầu vòng - TCM: + Dung dăng dung dẻ. + Kéo cưa lừa xẻ	T/C: Chim bay cò bay - Bật tại chỗ T/C: Lộn cầu vòng - TCM: + Dung dăng dung dẻ. TCTV: lạy cậu, lạy mẹ, xì xà xì xụp + Kéo cưa lừa xẻ. TCTV: Kéo cưa lừa xẻ	
6	Thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay.	- Xoay tròn cổ tay	- Thực hành: Xoay tròn cổ tay	
7	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và một số kỹ năng trong một số hoạt động: tô màu, xếp hình, đóng mở nắp chai	- Tô vẽ nguệch ngoạc, xếp hình, đóng mở nắp	* Hoạt động chơi: - GTH: Tô màu, vẽ, nặn, xé dán về trường mầm non - GXD: Xếp hình lớp học, xếp người bằng hạt, hình học - GKPKH, TN: Chơi với chai lọ, đóng mở nắp chai	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc	* Hoạt động ăn: - Giới thiệu các món ăn (thịt, cá, trứng, sữa, rau) Ăn hết xuất, khi ăn ko làm rơi vãi	
11	Trẻ có thể thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	- Làm quen với cách: súc miệng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. <i>* Tiết kiệm nước</i>	* Hoạt động lao động tự phục vụ: Tập rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, súc miệng - Dạy kỹ năng sống: Rửa mặt	
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Nhận biết trang phục theo thời tiết. (Nhận biết theo thời tiết của địa phương, mặc trang phục của dân tộc kinh, thái, phù hợp với thời tiết) - Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi	* Hoạt động lao động tự phục vụ: <i>* Rèn kỹ năng sống: Chọn trang phục</i>	

		người giúp đỡ.		
16	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi,...) khi được nhắc nhở. <i>Trẻ biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây ra cháy, nổ.</i>	- Phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: ở trường mầm non <i>Trẻ biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây ra cháy, nổ.</i>	* HĐC: Góc sách truyện: Xem tranh ảnh về trường MN và những nơi không an toàn trong trường MN - Rèn kỹ năng sống: Phòng tránh nơi nguy hiểm * HĐC: Ai kể nhiều nhất	
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không nghịch các vật sắc nhọn ở trường mầm non. Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Phòng tránh những hành động nguy hiểm, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng - Không nghịch các vật sắc nhọn. Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	* HĐC: Cho trẻ xem tranh về những hành động nguy hiểm đến tính mạng trong chủ đề trường mầm non * Hoạt động chơi Hoạt động chơi ngoài trời	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng: Nhặt lá rụng; Sự hòa tan của nước; Nhặt rác bỏ vào thùng; Xấp sếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng ngăn nắp	- Một số kỹ năng: Nhặt lá rụng; Sự hòa tan của nước; Nhặt rác bỏ vào thùng; Xấp sếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng ngăn nắp	* HĐ chơi: - Trải nghiệm: Nhặt lá rụng; trải nghiệm với giấy; Nhặt rác bỏ vào thùng; Xấp sếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.	
22	- Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật về chủ đề: Trường mầm non	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi ở trường mầm non	* Hoạt động học: KPKH - Trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi của lớp. TCTV: Cái bảng, bút màu, búp bê, quả bóng	
25	Trẻ biết thể hiện một	- Thể hiện một số điều	* Hoạt động chơi: Quan	

	số điều quan sát được qua các hoạt động chơi	quan sát được qua các hoạt động chơi	sát đồ dùng đồ chơi ở trường MN, QS Cây, hoa xung quanh trường	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
26	Nhận biết số đếm, số lượng: Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- 1 và nhiều - TCM: + Thêm, bớt vật gì + Tìm bạn	* Hoạt động học: Làm quen với Toán - Nhận biết 1 và nhiều (Steam) - TCM: + Thêm, bớt vật gì + Tìm bạn	
c. Khám phá xã hội				
38	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện về chủ đề: Trường mầm non	- Tên trường, lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường	* Hoạt động học: KPXH - Trò chuyện về trường mầm non của bé - Trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi của bé TCTV: Cái bảng, cái bút, búp bê, quả bóng	
40	Nhận biết một số lễ hội: Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Tết Trung thu, của bé: qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Đặc điểm nổi bật của tết trung thu - Trẻ kính yêu Bác Hồ, nhớ ơn Bác	* HDH: KPXH - Trải nghiệm về tết trung thu của bé TCTV: Đèn lồng; Đèn ông sao	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
43	Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát gần gũi: đồ chơi...	- Hiểu các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc (đồ dùng vật dụng gần gũi trong gia đình, ở địa phương).	* Hoạt động học: - KPXH: Trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi của lớp	
44	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng - Kể truyện: Đôi bạn tốt	* Hoạt động học: Truyện: Đôi bạn tốt	
45	Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của	- Thơ: Bé đến lớp	

		tiếng Việt:	TCTV: Rộn ràng, Đường làng, Nắng vàng + Chơi bán hàng TCTV: Khoai lang, nắc nẻ, Đất bãi + Trăng sáng TCTV: Cái đĩa, Lơ lửng, Trăng khuyết - Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ
46	Trẻ có khả năng sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	
49	Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề: Trường mầm non	- Đọc thơ, ca dao, tục ngữ. - Nghe các bài bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Thơ: + Bé đến Lớp + Chơi bán hàng + Trăng sáng - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ	
50	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. Trẻ dân tộc có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của câu chuyện đã được nghe. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - <i>Đoàn kết, giúp đỡ bạn</i> - Trẻ dân tộc kể lại một vài tình tiết của câu chuyện đã được nghe	* Hoạt động học: Truyện: Đôi bạn tốt TCTV: Lạch bạch, gà mái mẹ, ba chân bốn cẳng
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội			
60	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	Một số quy định của lớp (đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) <i>Biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi của lớp</i> Đoàn kết, giúp đỡ, chia sẻ cùng bạn	* HDH: PTTC& KNXH - Một số quy định của lớp HDC: - TC: Ai ngăn nắp nhất HDC: GPV: Cô giáo, cửa hàng TCTV: Chào cô, Xếp hàng, Mời bác mua hàng
66	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ lễ phép (chào hỏi, cảm ơn) - Thật thà, biết nhận lỗi, cảm ơn	- Rèn kỹ năng sống: Chào hỏi lễ phép

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

72	<p>Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: - Ngày đầu tiên đi học</p> <p>- Cô và mẹ - Em đi mẫu giáo - Đêm trung thu</p>	<p>- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).</p> <p>+ Ngày đầu tiên đi học + Cô và mẹ + Em đi mẫu giáo + Đêm trung thu</p>	<p>* Hoạt động học: Âm nhạc</p> <p>- NDDT: NH-NN: Ngày đầu tiên đi học</p> <p>NDKH: Cô và mẹ; Em đi mẫu giáo; Đêm trung thu</p> <p>- TCÂN: Tai ai tinh</p>	
74	<p>Trẻ có một số kỹ năng hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát</p> <p>- Cháu đi mẫu giáo</p>	<p>- Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát:</p> <p>+ Cháu đi mẫu giáo</p>	<p>* Hoạt động học: Âm nhạc</p> <p>NDTT: Hát: Cháu đi mẫu giáo</p> <p>- TCÂN: Tai ai tinh</p>	
75	<p>Trẻ có một số kỹ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay gõ đệm theo nhịp)</p> <p>+ Trường chúng cháu là trường mầm non + Rước đèn dưới ánh trăng + Quả bóng</p>	<p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp:</p> <p>+ Trường chúng cháu là trường mầm non + Rước đèn dưới ánh trăng + Quả bóng</p>	<p>* Hoạt động học: Âm nhạc</p> <p>NDTT: VĐ múa: Rước đèn dưới ánh trăng + VĐ: Quả bóng</p> <p>NDKH: VĐVTTN: Trường chúng cháu là trường mầm non</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>GÂN: Hát, vận động các bài hát về chủ đề</p>	
73	<p>Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	<p>- Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (màu sắc, hình dáng) của các tác phẩm tạo hình</p>	<p>* Hoạt động học: TH</p> <p>- Vẽ đường đến trường. - Vẽ đồ chơi - Nặn vòng đeo tay (M)</p>	

77	Trẻ có một số kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. + Vẽ đường đến trường. + Vẽ đồ chơi	* Hoạt động học: TH - Vẽ đường đến trường - Vẽ đồ chơi	
79	Trẻ có một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối: Nặn vòng đeo tay	- Sử dụng một số kỹ năng nặn tạo ra sản phẩm đơn giản. + Nặn vòng đeo tay	* Hoạt động học: - Nặn vòng đeo tay TCTV: Lăn dọc, bẻ cong	
81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	* Hoạt động học: TH - Vẽ đường đến trường - Vẽ đồ chơi - Nặn vòng đeo tay	
Tổng 32 mục tiêu				

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG